

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Ngọc

2/ Bà Hoàng Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 181/2025/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Thái Thanh P; sinh ngày: 17/4/1982, tại: Bình Định; trú tại: 6 đường L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Căn hộ B chung cư O, địa chỉ F đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Xuân V, sinh năm 1954 và bà Thái Thị P1, sinh năm không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Nữ Vị T (tên gọi khác: M), sinh ngày: 17/11/1989, tại: Bình Định; trú tại: H đường P, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Căn hộ B chung cư O, địa chỉ F đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên môi giới bất động sản; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Công T1, sinh năm: 1964 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1965; chồng: Tạ Hữu K, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền

án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Tấn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Căn hộ B Block B chung cư Đ, số B đường N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thái Thanh P và Đinh Nữ Vị T sống chung với nhau như vợ chồng tại căn hộ C chung cư O, địa chỉ F đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), tiền thuê nhà do P trả, còn Bùi Tấn S là bạn bè cùng quê với P và T. Khoảng tháng 9/2024, một người bạn tên P (không rõ lai lịch) định cư ở Mỹ về Việt Nam chơi cho Thanh Phong 02 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và ma túy loại Ketamine (khay).

Khoảng tháng 10/2024, P, S, T cùng nhau sử dụng ma túy khay tại căn hộ B chung cư O, P là người cung cấp ma túy, còn T là người xào nấu cho cả ba cùng sử dụng.

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 09/11/2024, P cùng với T và S đi nhậu tại quán B. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba rủ nhau về căn hộ B22.09 chung cư Oriental uống bia tiếp, P rủ cùng nhau sử dụng ma túy thì T và S đồng ý. P đến khu vực kệ bếp lấy ra một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy khay và nửa viên thuốc lắc. P lấy gói ma túy khay đưa cho T và nói Tha xào nấu ma túy thì T đồng ý, còn nửa viên thuốc lắc P cầm ra phòng khách bẻ làm đôi rồi đưa cho S một nửa sử dụng, còn lại một nửa thì P sử dụng, cả hai sử dụng bằng cách pha vào ly bia uống trực tiếp. T cầm lấy tờ tiền chứa ma túy khay, dùng bật lửa hơi đốt phía dưới tờ tiền để nấu ma túy, sau khi nấu xong Tha đổ ma túy vào trong một đĩa sứ màu trắng và dùng tờ tiền múc một ít ma túy đổ lên mu bàn tay trái của T rồi T dùng mũi hít sâu đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, T mang đĩa ma túy để trên bàn tại phòng khách của căn hộ nơi P và S ngồi, sau đó T đi vào phòng ngủ thứ nhất mở nhạc lên nghe bằng cách kết nối loa Bluetooth với điện thoại di động của Tha. Một lúc sau thì Phong cầm đĩa ma túy cùng S đi vào phòng với T. Tại đây, T và P ngồi trên nệm còn S ngồi dưới sàn nhà, P lấy thẻ nhựa màu đỏ 4G kẻ ma túy khay thành bốn đường rồi P sử dụng trước bằng cách dùng ống hút hít bằng mũi đưa ma túy vào cơ thể. Sử dụng xong thì P đưa đĩa ma túy cho S sử dụng hai hơi, bằng cách dùng ống hút hít ma túy vào cơ thể. Tha ngồi nghe nhạc không sử dụng. Cả ba ngồi nghe nhạc một lúc thì T về phòng ngủ thứ hai nghỉ trước, khoảng 30 phút sau thì P cũng về phòng thứ hai ngủ cùng T, còn S thì nằm ngủ tại phòng ngủ thứ nhất. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/11/2024, Công an phường T, quận T kiểm tra hành chính tại căn hộ B chung cư O đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T,

Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện P, S, Tha có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa cả ba về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 13425/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy K1

- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0055g, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKSQ.TP ngày 19 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Võ Thái Thanh P, Đinh Nữ Vị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thái Thanh P từ 09 năm đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Nữ Vị T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng tháng 10/2024 và ngày 09/11/2024, tại căn hộ B chung cư O, địa chỉ đường A, phường T, quận T, Thành phố H (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo P và T đã có hành vi tổ chức cho Bùi Tấn S và tổ chức cho nhau cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamin và MDMA thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Thái Thanh P và Đinh Nữ Vị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo P và T đã nhiều lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và nhiều lần tổ chức cho đối tượng Bùi Tấn S sử dụng trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội nên mang tính giản đơn, bị cáo P là người rủ rê và cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng là người chủ mưu, bị cáo T là người xào nấu ma túy nên giữ vai trò giúp sức tích cực. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo T gia đình được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên áp dụng thêm tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 thẻ nhựa màu đỏ 4G Viettel; 01 bật lửa; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp giấy bên trong có chứa thẻ nhựa 4G là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 loa có in chữ H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 3556266764001263 bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân

sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 máy chiếu in chữ LASER SHOW; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 loa có in chữ Dali là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353961101827240 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353843244789067 là điện thoại của bị cáo P sử dụng cá nhân nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 352846110417805, là tài sản cá nhân của ông Bùi Tấn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho ông S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 gói niêm phong số 4186 (13425) sau giám định bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thanh L1 (Điều tra viên), Trần Đình H1 (Giám định viên) và hình dấu công an phường T, quận T, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Những vấn đề khác:

- Đối với Bùi Tấn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao Sinh cho Công an phường T xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét

- Đối với đối tượng tên P, là người cung cấp ma túy cho Võ Thái Thanh P, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thái Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Võ Thái Thanh P 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2024

[2] Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Nữ Vị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Đinh Nữ Vị T 09 (chín) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2024

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ 4G Viettel; 01 (một) bật lửa; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hộp giấy bên trong có chứa thẻ nhựa 4G và 02 (hai) gói niêm phong số 4186 (13425) sau giám định bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thanh L1 (Điều tra viên), Trần Đình H1 (Giám định viên) và hình dấu công an phường T, quận T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) loa có in chữ Harman/Kandon và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 3556266764001263.

- Trả cho bị cáo Đinh Nữ Vị T 01 (một) máy chiếu in chữ LASER SHOW; 01 (một) đèn chiếu màu trắng; 01 (một) loa có in chữ Dali.

- Trả cho bị cáo Võ Thái Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353961101827240 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353843244789067.

- Trả cho ông Bùi Tấn S 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 352846110417805.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 150/PNK ngày 18/3/2025 của Công an quận T).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Thái Thanh P, Đinh Nữ Vị T, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

[7] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9, TP . Hồ Chí Minh;
- THADS TP . Hồ Chí Minh;
- Công an TP . Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

